

Số: 358/CKDK-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

V/v: Giải trình báo cáo tài chính đã được soát xét
năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2021 (kỳ công bố) so với năm 2020 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	THAY ĐỔI % GIỮA NĂM 2021 VÀ NĂM 2020
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	453,403,677,272	157,381,465,229	188%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	134,360,295,693	15,169,917,640	786%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	19,399,621,478	18,384,104,596	6%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	120,784,816,832	61,682,554,528	96%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	260,000,000	421,919,938	-38%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	128,067,047,004	33,619,577,830	281%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán			
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	6,911,978,448	6,617,797,069	4%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	29,888,262,954	15,470,220,916	93%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	13,731,654,863	6,015,372,712	128%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1,775,110,590	1,096,677,619	62%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	8,482,883	18,461,893	-54%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1,766,627,707	1,078,215,726	64%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	455,178,787,862	158,478,142,848	187%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	302,969,364,940	86,551,892,010	250%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	59,112,909,311	32,594,056,484	81%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	49,658,261,875	32,864,183,969	51%
8	TỔNG CHI PHÍ	411,740,536,126	152,010,132,463	171%
9	Kết quả hoạt động khác	127,418,651	132,737,624	-4%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43,565,670,387	6,600,748,009	560%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8,412,819,156	(333,669,951)	100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	35,152,851,231	6,934,417,960	407%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	(8,016,900,000)	0	-100%

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng 407% so với cùng kỳ năm 2020 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong năm 2021, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 786%; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 6%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 96%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 281%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng 93%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán

tăng 4%; Thu nhập hoạt động khác tăng 128%; Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định tăng 64%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Lãi từ các tài chính sẵn sàng để bán AFS giảm 38%; Doanh thu do chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện giảm 54%. Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 188% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong năm 2021, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 171%.

Do doanh thu tăng 188% và chi phí tăng 171% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế năm 2021 của công ty tăng 407% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2021 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Ban điều hành (để biết)
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

NGUYỄN XUÂN HÙNG

